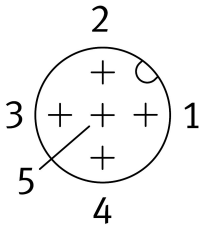
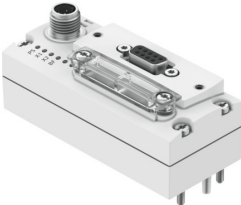


Chuẩn truyền thông CTEU-PB

Số bộ phận: 570040

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Giao thức	Profibus DP
Kích thước B x L x H	40 mm x 91 mm x 50 mm
Kích thước lưới	40 mm
Kiểu gắn	trên giao thức điện trên tấm kết nối điện
trọng lượng sản phẩm	90 g
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Mức độ bảo vệ	IP65 IP67
Lưu ý về mức độ bảo vệ	ở trạng thái lắp cổng nối không sử dụng đã đóng
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Listed (OL)
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	PA
Màn hình LED cụ thể theo sản phẩm	PS: Điện áp hoạt động cho nguồn cấp điện và nguồn cung cấp tải X1: Mô-đun trạng thái hệ thống tại cổng I 1 X2: Mô-đun trạng thái hệ thống tại cổng I 2
Màn hình LED dành riêng cho bus	BF: Lỗi Bus
Chẩn đoán	Lỗi giao tiếp Chẩn đoán hệ thống Điện áp thấp
Các yếu tố vận hành	Công tắc DIL
Chỉ dẫn về giao diện fieldbus	Giắc cắm/ổ cắm M12x1 được mã hóa B, 5 chân, mức độ bảo vệ IP65 công nghệ kết nối tùy chọn với các phụ kiện:

Đặc tính	Giá trị
Giao diện fieldbus, kiểu	PROFIBUS
Giao diện fieldbus, giao thức	PROFIBUS DP
Giao diện Fieldbus, loại kết nối	Ổ cắm
Giao diện fieldbus, công nghệ kết nối	Sub-D
Giao diện Fieldbus, số lượng chân / dây	9
Giao diện Fieldbus, cách ly điện	có
Giao diện Fieldbus, tốc độ truyền	1,5 Mbit/s 12 Mbit/s 187,5 kbit/s 19,2 kbit/s 500 kbit/s 9,6 kbit/s 93,75 kbit/s
Đầu vào khối lượng địa chỉ tối đa	16 byte
Khối lượng địa chỉ tối đa Đầu ra	16 byte
Tham số hóa	Phản hồi sau chẩn đoán Phản hồi an toàn
Thời gian chu kỳ nội bộ	1 ms mỗi 1 byte dữ liệu
Hỗ trợ cấu hình	Tập GSD
Chức năng bổ sung	Tin nhắn khẩn cấp Trạng thái hệ thống thông qua kiểm tra chẩn đoán
Bộ nguồn, chức năng	Điện tử và tải
Nguồn điện, kiểu kết nối	Phích cắm
Cung cấp điện, công nghệ kết nối	M12x1, được mã hóa A theo EN 61076-2-101
Cung cấp điện áp, số cực / dây	5
Dải điện áp hoạt động DC	18 V...30 V
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Nguồn cung cấp dòng tối đa	4 A
Mức tiêu thụ dòng điện nội tại ở điện áp vận hành định mức	Loại 100 mA